

Bản án số: 57/2022/HS-PT

Ngày: 22-8-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Hoài Nam

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Hà Nam

Ông Mai Anh Tuấn

*- Thư ký phiên toà:* Bà Đoàn Thị Kim Phụng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định và Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định, Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 55/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Hoàng Văn H và Nguyễn Trung T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 22-6-2022 của Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

*- Bị cáo kháng cáo:*

1. Hoàng Văn H, sinh năm 1992; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm V, xã H, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: T chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn R (đã chết) và con bà Vũ Thị B, sinh năm 1962; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là thứ tư; vợ là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06-12-2021 đến ngày 14-12-2021 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

2. Nguyễn Trung T, sinh năm 1984; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 và con bà Đỗ Thị L, sinh năm 1962; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Vũ Thị Hoàng T, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Ngày 29-9-2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chưa chấp hành án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06-12-2021 đến ngày 14-12-2021 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lò Thị T, sinh năm 2003;
2. Chị Quàng Thị T, sinh năm 2000;
3. Chị Lò Thị N, sinh năm 2001;
4. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1998;
5. Anh Trương Văn T, sinh năm 1971;
6. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1976;
7. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1972;
8. Ông Trần Đức H, sinh năm 1969;
9. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1984;
10. Anh Mai Văn L, sinh năm 1980;
11. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1983;
12. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1988;
13. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965;
14. Chị Vũ Thị Hoàng T, sinh năm 1991;
15. Bà Vũ Thị B, sinh năm 1962;
16. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1963;
17. Ông Vũ Cao H, sinh năm 1962;
18. Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1959;
19. Chị Đinh Thị Hồng N, sinh năm 1996;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn H và Nguyễn Văn T là bạn bè xã hội quen biết nhau, H biết Nguyễn Văn T sử dụng ma túy nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05-12-2021, Hoàng Văn H rủ T “mày đi chơi với anh, tý chờ anh ra T”, T hiểu ý H đi sử dụng ma túy tổng hợp nên đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18Z7 - 2677 mang theo 01 đèn xoay (nháy), 01 loa, chở H xuống thị trấn T, huyện H. Trên đường đi, H gọi điện cho Nguyễn Trung T “anh đang đâu đấy, tối có làm tý không”, T hiểu ý H rủ đi sử dụng ma túy nên nói “đang ở nhà, làm tý thì làm

tý”, H nói tiếp “nhưng mà em không có tiền đâu, có gì anh ứng ra rồi anh em mình tính toán chia đều rồi em gửi anh sau” thì T đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T gọi điện cho Nguyễn Văn T’ nói “tôi xuống đi chơi với anh, anh chuẩn bị đồ rồi”, T’ hiểu ý cùng đi sử dụng ma túy, T’ trả lời “ok, chơi ở đâu anh”. T nói “hay đi lên A, nhân viên tự lo nhé”, T’ trả lời “ok”. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T, H, T gặp nhau tại khu vực vòng xuyên thuộc khu du lịch thị trấn T’. Tại đây, T nói với H, T “anh em mình làm tý không nhé”, T trả lời “nhưng mà em không có tiền” thì T nói tiếp “cứ chia đều ra còn phần của mày thì anh bỏ cho”, T đồng ý. Sau đó, T, H, T thống nhất mua ma túy đến khách sạn A để sử dụng. T nói T “tài khoản anh còn 6.400.000đồng, anh chuyển cho mày, đến chỗ thằng K mà lấy”. Lúc này, H bảo T “lấy 3 chỉ với 4 viên”, tức là 3 gói Ketamine và 4 viên thuốc lắc. T dùng điện thoại di động chuyển tiền vào tài khoản cho T để đi mua ma túy. Sau khi có tiền T gọi điện cho Phạm Đình K hỏi mua ma túy “để cho em 3 chỉ với 4 viên, em chuyển trước cho anh 6.000.000đồng, thiếu bao nhiêu mai em trả sau”, K trả lời “ok”. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 72K1- 073.04 đến gặp K tại khu vực Tổ dân phố số 22, thị trấn T’ mua ma túy rồi quay lại đón H, T cùng đến khách sạn A, còn Nguyễn Văn T’ ăn uống xong ở nhà Trương Văn T1 sinh năm 1971 ở tổ dân phố số 21, thị trấn T’ (là chủ khách sạn A) điều khiển xe đi về nhà hàng “S” ở Đặng Thị H, sinh năm 1998 ở xóm C, xã Y, huyện T, tỉnh P là nhân viên quán ăn của T’, T’ nói H “thay quần áo đi làm với anh”, H biết là đi phục vụ sử dụng ma túy thì H đồng ý. Sau đó, T’ gọi điện cho Trương Văn T1 là chủ khách sạn A nói “chú cho bọn cháu một phòng nghỉ” thì Tuấn trả lời “vào phòng A3 ý”.

Khi đến phòng A3, T’ nhắn tin cho T vào phòng và dặn mang theo loa, đèn nháy. T’ gọi điện cho Quàng Thị T”, sinh năm 2000 ở bản M, xã N huyện M, tỉnh S là nhân viên khách sạn A “em thay đồ đi làm với anh ở phòng A3”, T” hiểu ý đi phục vụ khách sử dụng ma túy nên đồng ý, T’ tiếp tục nhắn tin cho T” bảo mang theo giấy khô, nước lọc và đĩa sứ. Sau khi T” đến phòng A3, T’ nói T” “làm với anh tý anh trả tiền cao cho, tý có bạn anh lên nữa, em có bạn không gọi thêm cho anh một em”. T” liên lạc qua mạng zalo cho Lò Thị T2, sinh năm 2003 ở bản M, xã N huyện M, tỉnh S là nhân viên khách sạn A cùng làm với T’ nhưng không liên lạc được thì T’ đi lên phòng ngủ gọi T2 xuống phục vụ. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T mang loa, đèn xoay (nháy) cùng với T, H vào phòng A3 gặp T’, H, T”, T2. Do thiếu 01 nhân viên nên T gọi Lò Thị N, sinh năm 2001 ở bản N, xã C, huyện Q, tỉnh S là nhân viên ki ốt M, khu du lịch thị trấn T’ đến phục vụ sử dụng ma túy thì N2 đồng ý.

Lúc này, H lấy 03 viên thuốc lắc đưa cho T’, T, H mỗi người một viên, sau đó T’, T, H bẻ ½ viên đưa cho H, T”, T2 sử dụng bằng cách uống trực tiếp

với nước lọc vào cơ thể dưới ánh đèn nháy mờ, nền nhạc VietMix, còn T chờ N2 đến rồi lấy 01 viên thuốc lắc bẻ  $\frac{1}{2}$  T, N2 sử dụng hết cùng bay lắc với T', T, H, H, T", T2 trong phòng A3. Trong quá trình “bay lắc”, H hỏi “có ai có tiền lẻ không” thì T đưa cho H tờ tiền mệnh giá 20.000đồng, H cuộn làm tẩu hút nhưng không được. H liền nói “anh đưa em cuộn cho”, đồng thời H lấy 01 gói Ketamine trên bàn rồi đổ lên đĩa sứ dùng bật lửa hơi nóng đĩa và dùng thẻ cứng màu đỏ có chữ “Viettel” ngH nát”Xào” ketamine. H kẻ 02 đường ketamine sử dụng, phần còn lại H để trên mặt bàn thì H cầm đĩa sứ và thẻ cứng kẻ ketamine T nhiều đường rồi đưa cho T', T, H, T, H, T", T2, N2 sử dụng bằng cách hít qua mũi dưới nền nhạc và ánh đèn mờ.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị tổ công tác của Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang T', T, H, T, H, T", T2, N2 đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên mặt bàn phía Tây trong phòng 01 gói ni lông bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng trên bề mặt đĩa sứ bám dính chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu M3), các đối tượng đều khai nhận đó là Ketamine, 01 thẻ cứng màu đỏ có dòng chữ “Viettel”, 01 ống hút được cuộn bằng tiền mệnh giá 20.000đồng và 03 đầu tẩu thuốc lá. Thu giữ dưới nền nhà phía Tây Nam trong phòng có 02 gói ni lông bên trong có bám dính các hạt tinh thể màu trắng (niêm phong ký hiệu M2), các đối tượng khai nhận đó là 02 vỏ gói ni lông chứa Ketamine vừa sử dụng, 01 đèn xoay, 01 loa. Ngoài ra còn thu giữ: của Nguyễn Văn T' 01 điện thoại di động Iphone 6s màu xám bạc có sim số 0384.605.935 và 01 điện thoại di động Nokia màu đen có sim số 0919.264.286; của Hoàng Văn H 01 điện thoại di động Samsung màu đen có sim số 0983.592.100; của Nguyễn Trung T 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max có sim số 0985.828.869 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 72K - 073.04; của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Iphone 11 có sim số 0357.415.745; thu giữ của Lò Thị N 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus có sim số 0965.262.148; của Quảng Thị T" 01 điện thoại di động Iphone XsMax màu trắng có sim số 0833.368.835; của Đặng Thị H 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng có sim số 0967.986.717. Tổ công đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng. Đồng thời, thu giữ mẫu nước tiểu của T, T, H, T', T", T2, N2 và H (niêm phong ký hiệu T01, T02, T03, T04, T05, T06, T07, T08).

Tại bản kết luận giám định số 1520/GĐKTHS ngày 07-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu các hạt tinh thể màu trắng trong phong bì thư niêm phong ký hiệu M1 và mẫu bột màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M2 và M3 gửi giám định đều là

ma túy. Loại ma túy: Ketamine, khối lượng mẫu M1: 0,852gam; khối lượng mẫu M2: Không xác định được khối lượng; khối lượng mẫu M3: 0,196gam.

Tại bản kết luận giám định số 1521/GĐKTHS ngày 14-12-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Có tìm thấy T phần Ketamine và MDMA trong 08 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu T01, T02, T03, T04, T05, T06, T07, T08 gửi giám định (Ketamine và MDMA là chất ma túy thuộc danh mục các chất ma túy theo quy định của Chính phủ).

Từ nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 22-6-2022, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã quyết định:

1. Căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án số 69/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên phạt Nguyễn Trung T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2021. (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08-7-2021 đến ngày 17-7-2021 tội “Đánh bạc”).

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 28-6-2022, Hoàng Văn H có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nên xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Ngày 28-6-2022, Nguyễn Trung T có đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo hiểu biết pháp luật còn hạn chế, gia đình hoàn cảnh khó khăn nên xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Tại phiên toà, Hoàng Văn H và Nguyễn Trung T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung: Sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm

hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H , Nguyễn Trung T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của Hoàng Văn H , Nguyễn Trung T làm trong thời hạn luật định; nên căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên toà; lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 05-12-2021, tại phòng A3 của khách sạn A thuộc khu du lịch thị trấn T, huyện H, Hoàng Văn H , Nguyễn Trung T , Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T' có hành vi chung tiền mua 3 gói Ketamine và 4 viên thuốc lắc, thuê phòng nghỉ, chuẩn bị dụng cụ, thuê nhân viên và cung cấp ma túy cho Đặng Thị H , Quàng Thị T", Lò Thị T2 và Lò Thị N để cùng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy. Trong khi các bị cáo và các đối tượng là nhân viên đang sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Hải Hậu phát hiện bắt quả tang, thu giữ số ma túy còn lại có khối lượng 1,048 gam Ketamine. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Nên Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Hoàng Văn H , Nguyễn Trung T thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hoàng Văn H là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, Nguyễn Trung T là đồng phạm giúp sức, là người bỏ tiền ra trước cho các bị cáo để cùng mua ma túy sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để xử phạt Hoàng Văn H ; Nguyễn Trung T mỗi bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp. Tại

Toà án cấp phúc thẩm gia đình các bị cáo bổ sung tài liệu là đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình nên xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để tạo điều kiện cho các bị cáo an tâm cải tạo sớm hoàn lương trở về với gia đình và xã hội.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của Hoàng Văn H và Nguyễn Trung T, sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Hoàng Văn H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2021.

1.2. Áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Trung T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt với bản án số 69/2021/HS-ST ngày 29-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu tuyên phạt Nguyễn Trung T 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2021. (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08-7-2021 đến ngày 17-7-2021 tội “Đánh bạc”).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

2. Án phí: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA huyện Hải Hậu;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Chi cục thi hành án huyện Hải Hậu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
*(đã ký)*

**Lê Hoài Nam**